

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 22-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuấn

Bà Lương Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Ngọc Q, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thanh L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Dương Thị D, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 21-9-2024, Quyết định gia hạn tạm giữ ngày 24-9-2024, tạm giam ngày 27-9-2024 đến nay; có mặt.

2. Triệu Minh T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viêt N, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Luân Thị P, sinh năm 1959; có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/HS.ST ngày 17-8-2000 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng

tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-5-2001 đã được xoá án tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 156/HS-ST ngày 30-10-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội Cướp tài sản bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-02-2005 đã được xoá án tích, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 21-9-2024, Quyết định gia hạn tạm giữ ngày 24-9-2024, tạm giam ngày 27-9-2024 đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Nông Văn B; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 21-9-2024, Triệu Minh T, sinh năm 1980; trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn một mình đi bộ từ nhà tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ra Quốc lộ 4A bắt xe khách đến khu vực ngã ba P thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến ngã ba P, Triệu Minh T xuống xe đi bộ thì gặp Dương Ngọc Q, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do đều là người nghiện ma túy có quen biết từ trước, Dương Ngọc Q không biết chỗ mua ma túy nên đã rủ Triệu Minh T đi mua ma túy tổng hợp về cùng nhau sử dụng, Triệu Minh T đồng ý, Dương Ngọc Q đưa cho Triệu Minh T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Triệu Minh T nhận tiền bảo Dương Ngọc Q đợi sau đó một mình đi bộ lên khu vực cầu ngầm thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Triệu Minh T gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), qua trao đổi Triệu Minh T hỏi và mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy tổng hợp “đá” và tự bỏ số tiền của mình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua thêm tiền ma túy tổng hợp “ngựa”. Người đàn ông đồng ý nhận tiền và đưa cho Triệu Minh T 01 (một) túi zip màu trắng bên trong có các tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng là chất ma túy tổng hợp “đá” và “ngựa”, Triệu Minh T nhận lấy số ma túy trên cất vào lòng bàn tay trái và đi bộ hướng về khu vực ngã ba P; khi đi đến đầu cổng thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Triệu Minh T: 01 (một) túi zip màu trắng kích thước 2cm x 2cm, bên trong 01 (một) viên nén màu hồng và các tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Triệu Minh T”.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 21-9-2024 và ngày 22-9-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Ngọc Q để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 23-9-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 718/QĐ-ĐCSKT-MT đối với 01 (một) viên nén màu hồng và các tinh thể màu trắng đã thu giữ của Triệu Minh T tại biên bản bắt quả tang ngày 21-9-2024. Tại bản Kết luận giám định số: 1004/KL-KTHS ngày 25-9-2024 của P hòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 01 (một) viên nén màu hồng có trong 01 túi zip màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi zip màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,192 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSVL, ngày 27-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do các bị cáo nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Triệu Minh T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Triệu Minh T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,260 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được thông đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, do vậy việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21-9-2024; Kết luận giám định số 1004/KL-KTHS ngày 25-9-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 21-9-2024, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng làm nhiệm vụ tại khu vực cổng thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Triệu Minh T có hành vi tàng trữ tổng khối lượng 0,295 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích đem về sử dụng. Trong số ma túy trên có 0,192 gam ma túy Methamphetamine là của Dương Ngọc Q bỏ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhờ Triệu Minh T đi mua về để cùng nhau sử dụng; còn lại 0,103 gam ma túy Methamphetamine Triệu Minh T tự bỏ số tiền của mình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua thêm, do đó bị cáo Triệu Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng ma túy đi mua hộ và mua cho bản thân. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét hành vi của các bị cáo là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Dương Ngọc Q là người bỏ tiền ra và nhờ bị cáo Triệu Minh T đi mua ma túy, bị cáo Triệu Minh T là người trực tiếp đi mua ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Dương Ngọc Q chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Triệu Minh T có tiền án đã được xóa án tích, chưa có tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 26-11-2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định và nghiện ma túy. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Triệu Minh T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,260 gam Methamphetamin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo Triệu Minh T vào ngày 21-9-2024 tại khu vực cầu ngầm thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[12] Quá trình điều tra, xác định bị cáo Triệu Minh T có 02 tiền án. Theo đó tại Bản án số 08/HSST ngày 06/7/2000 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Triệu Văn T về tội Bắt giữ người trái pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 119 của Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 156/HSST ngày 30/10/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Triệu Văn T về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Ngày 28-11-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 864/QĐ trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn giám định dấu vết đường vân tay để xác định Triệu Minh T và Triệu Văn T có phải là cùng một người hay không. Tại bản kết luận giám định số 1219/KL-KTHS ngày 09-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Vân tay trên danh bản, chỉ bản số 214 mang tên Triệu Minh T, lập ngày 27-9-2024 tại Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và trên danh bản, chỉ bản số 0543 mang tên Triệu Văn T, lập ngày 17-5-2002 tại Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn là dấu vân tay của cùng một người.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21-9-2024.

Xử phạt bị cáo Triệu Minh T 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21-9-2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay “QT Triệu Minh T” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,260 gam Methamphetamin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Dương Ngọc Q, Triệu Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện V, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh